UBND PHƯỜNG BẮC GIANG

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

Mã đề 601

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: TOÁN - LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): ***Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.***

Câu 1: Lũy thừa nào dưới đây biểu diễn thương $17^6 : 17$

A. 17^6. **B.** 1^5. **C.** 17^7. **D.** 17^5.

Câu 2: Chỉ ra cặp số tự nhiên liền trước và liền sau của số 95.

A. (96; 97) **B**. (93; 94) **C**. (94; 96) **D**. (96; 94)

Câu 3: Cho tập A={ 2; 3; 4; 5}. Phần tử nào sau đây thuộc tập A.

A. 0 **B**. 1 **C**. 2 **D**. 8

Câu 4: Tập hợp *B* gồm các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn hoặc bằng 8 được viết là

A. $B = [6;7;8]$. **B.** $B = \{5;6;7;8\}$. **C.** $B = (5;6;7)$. **D.** $B = \{6;7;8\}$.

Câu 5: Trong các số sau số nào chia hết cho cả 2; 5 và 9 ?

A. 960. **B.** 5430. **C.** 2580. **D.** 17910.

Câu 6: Cho biểu thức $C = 1 + 2 + 2^2 + 2^3 + ... + 2^9$. Khi đó $C + 1$ bằng

A. 2^{10}. **B.** $2^9 - 1$. **C.** $2^{10} + 1$. **D.** $2^{10} - 1$.

Câu 7: Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là

A. $\mathbb{R}$. **B.** $\mathbb{N}$. **C.** $\mathbb{Q}$. **D.** $\mathbb{Z}$.

Câu 8: ƯCLN (3, 4) là:

A. 1 **B**. 3 **C**. 4 **D**. 12

Câu 9: Kết quả phép tính 16 – 5 + 6 là:

A. 17 **B**. 27 **C**. 5 **D**. 10

Câu 10: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} / 4 < x \le 9\}$. Tập hợp A viết dưới dạng liệt kê là

A. $A = \{5;\ 6;\ 7;\ 8;\ 9\}$. **B.** $A = \{4;\ 5;\ 6;\ 7;\ 8\}$.

C. $A = \{4;\ 5;\ 6;\ 7;\ 8;\ 9\}$. **D.** $A = \{5;\ 6;\ 7;\ 8\}$.

Câu 11: Cho tam giác đều ABC có AB = 15 cm . Độ dài BC là:

A. 15 cm . **B**. 7,5 cm. **C**. 30 cm . **D**. 5 cm

Câu 12 : Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau

A. $5^3 : 5 = 5$. **B.** $5^1 = 1$. **C.** $5^2.5^3.5^4 = 5^{10}$ **D.** $5^2.5^3 : 5^4 = 5$.

Câu 13: Số 75 được phân tích ra thừa số nguyên tố là:

A. 2 . 3 . 5 **B**. 3 . 5 . 7 **C**. $3 . 5^2$ **D**. $3^2 . 5$

thuvientoanhoc.com

Câu 14: Cho $x \in \{5, 16, 25, 135\}$ sao cho tổng $20 + 35 + x$ không chia hết cho 5. Thì x là:

A. 5 **B**. 16 **C**. 25 **D**. 135

Câu 15: Có bao nhiêu số nguyên tố nhỏ hơn 20?

A. 9 số **B**. 8 số **C**. 11 số **D**. 10 số

Câu 16: Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức có dấu ngoặc?

A. [ ] ⇒ ( ) ⇒ { } **B.** ( ) ⇒ [ ] ⇒ { }

C. { } ⇒ [ ] ⇒ ( ) **D.** [ ] ⇒ { } ⇒ ( )

Câu 17: Hoa gấp được 97 ngôi sao và xếp vào các hộp, mỗi hộp 8 ngôi sao. Số ngôi sao còn thừa không xếp vào hộp là:

A. 5 ngôi sao **B.** 1 ngôi sao **C.** 6 ngôi sao **D.** 2 ngôi sao

Câu 18 Hình bình hành ***không*** có tính chất nào dưới đây?

A. Hai cạnh đối bằng nhau. **B.** Hai cạnh đối song song với nhau.

C. Bốn cạnh bằng nhau. **D.** Hai góc đối bằng nhau.

Câu 19. Quốc kì của Việt Nam có dạng hình gì ?

A. Hình vuông. **B.** Hình chữ nhật. **C.** Hình thoi. **D.** Hình bình hành.

Câu 20: Cho hình thoi, biết độ dài hai đường chéo là 2cm và 4cm. Thì diện tích hình thoi là:

A. 4 cm^2 **B**. 6 cm^2 **C**. 8 cm^2 **D**. 2 cm^2

Phần 2: Tự luận (5,0 đ)

Câu 21. (1,5 điểm)

1) Tính hợp lý: $15.2026 - 5.2026$.

2) Thực hiện phép tính : $\left[137 - 12.(2026 - 2025)^{17}\right] - 5^2$

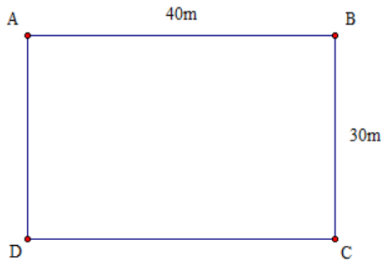
3) Tìm số tự nhiên x biết: $2.x + 3 = 5^9 : 5^7$

Câu 22 (1,5 điểm):

Trong đợt ủng hộ gửi quà cho các bạn học sinh vùng khó khăn, lớp 6A đã quyên góp được 360 quyển vở và 108 cái bút. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần quà để số vở và số bút được chia đều vào mỗi phần quà?

Câu 23: (1,5 điểm)

Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài $40m$ và chiều rộng $30m$ dạng như hình vẽ sau:



1. Em hãy chỉ ra các cạnh bằng nhau của hình chữ nhật ABCD trên ?
2. Em hãy tính chu vi và diện tích mảnh đất đó?

Câu 24: (0,5 điểm)

Tìm số tự nhiên a thỏa mãn 3a+2 và a+2 đều là lũy thừa của 2.

----------Hết----------

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG BẮC GIANG

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

Mã đề 602

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: TOÁN - LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): ***Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.***

Câu 1: Tập hợp B gồm các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn hoặc bằng 8 được viết là

A. $B=[6;7;8]$. **B.** $B=\{5;6;7;8\}$. **C.** $B=(5;6;7)$. **D.** $B=\{6;7;8\}$.

Câu 2: Trong các số sau số nào chia hết cho cả 2; 5 và 9 ?

A. 960. **B.** 5430. **C.** 2580. **D.** 17910.

Câu 3: Cho biểu thức $C=1+2+2^2+2^3+...+2^9$. Khi đó $C+1$ bằng

A. 2^{10}. **B.** 2^9-1. **C.** $2^{10}+1$. **D.** $2^{10}-1$.

Câu 4: Lũy thừa nào dưới đây biểu diễn thương $17^6:17$

A. 17^6. **B.** 1^5. **C.** 17^7. **D.** 17^5.

Câu 5: Kết quả phép tính 16 – 5 + 6 là:

A. 17 **B**. 27 **C**. 5 **D**. 10

Câu 6: Cho tập hợp $A=\{x\in\mathbb{N}/\,4<x\le 9\}$. Tập hợp A viết dưới dạng liệt kê là

A. $A=\{5;\ 6;\ 7;\ 8;\ 9\}$. **B.** $A=\{4;\ 5;\ 6;\ 7;\ 8\}$.

C. $A=\{4;\ 5;\ 6;\ 7;\ 8;\ 9\}$. **D.** $A=\{5;\ 6;\ 7;\ 8\}$.

Câu 7: Cho tam giác đều ABC có AB = 15 cm . Độ dài BC là:

A. 15 cm . **B**. 7,5 cm. **C**. 30 cm . **D**. 5 cm

Câu 8 : Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau

A. $5^3:5=5$. **B.** $5^1=1$. **C.** $5^2.5^3.5^4=5^{10}$ **D.** $5^2.5^3:5^4=5$.

Câu 9: Số 75 được phân tích ra thừa số nguyên tố là:

A. 2 . 3 . 5 **B**. 3 . 5 . 7 **C**. 3 . 5^2 **D**. 3^2 . 5

Câu 10: Cho x$\in$ {5, 16, 25, 135} sao cho tổng 20 + 35 + x không chia hết cho 5. Thì x là:

A. 5 **B**. 16 **C**. 25 **D**. 135

Câu 11: Chỉ ra cặp số tự nhiên liền trước và liền sau của số 95.

A. (96; 97) **B**. (93; 94) **C**. (94; 96) **D**. (96; 94)

Câu 12: ƯCLN (3, 4) là:

A. 1 **B**. 3 **C**. 4 **D**. 12

Câu 13: Có bao nhiêu số nguyên tố nhỏ hơn 20?

A. 9 số **B**. 8 số **C**. 11 số **D**. 10 số

Câu 14: Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức có dấu ngoặc?

A. [ ] ⇒ ( ) ⇒ { } **B.** ( ) ⇒ [ ] ⇒ { }

thuvientoanhoc.com

C. $\{\}\Rightarrow[]\Rightarrow()$ **D.** $[]\Rightarrow\{\}\Rightarrow()$

Câu 15: Hoa gấp được 97 ngôi sao và xếp vào các hộp, mỗi hộp 8 ngôi sao. Số ngôi sao còn thừa không xếp vào hộp là:

A. 5 ngôi sao **B.** 1 ngôi sao **C.** 6 ngôi sao **D.** 2 ngôi sao

Câu 16: Hình bình hành ***không*** có tính chất nào dưới đây?

A. Hai cạnh đối bằng nhau. **B.** Hai cạnh đối song song với nhau.

C. Bốn cạnh bằng nhau. **D.** Hai góc đối bằng nhau.

Câu 17: Quốc kì của Việt Nam có dạng hình gì ?

A. Hình vuông. **B.** Hình chữ nhật. **C.** Hình thoi. **D.** Hình bình hành.

Câu 18: Cho hình thoi, biết độ dài hai đường chéo là 2cm và 4cm. Thì diện tích hình thoi là:

A. 4 cm^2 **B**. 6 cm^2 **C** . 8 cm^2 **D**. 2 cm^2

Câu 19: Cho tập A={ 2; 3; 4; 5}. Phần tử nào sau đây thuộc tập A.

A. 0 **B**. 1 **C**. 2 **D**. 8

Câu 20: Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là

A. $\mathbb{R}$. **B.** $\mathbb{N}$. **C.** $\mathbb{Q}$. **D.** $\mathbb{Z}$.

Phần 2: Tự luận (5,0 đ)

Câu 21. (1,5 điểm)

1) Tính hợp lý: $15.2026-5.2026$.

2) Thực hiện phép tính : $\left[137-12.\left(2026-2025\right)^{17}\right]-5^2$

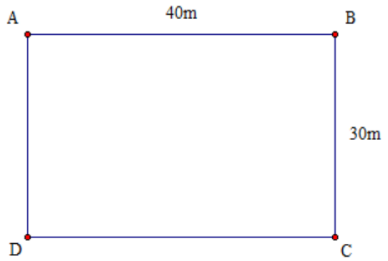
3) Tìm số tự nhiên x biết: $2.x+3=5^9:5^7$

Câu 22 (1,5 điểm):

Trong đợt ủng hộ gửi quà cho các bạn học sinh vùng khó khăn, lớp 6A đã quyên góp được 360 quyển vở và 108 cái bút. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần quà để số vở và số bút được chia đều vào mỗi phần quà?

Câu 23: (1,5 điểm)

Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài $40m$ và chiều rộng $30m$ dạng như hình vẽ sau:



1) Em hãy chỉ ra các cạnh bằng nhau của hình chữ nhật ABCD trên ?

2) Em hãy tính chu vi và diện tích mảnh đất đó?

Câu 24: (0,5 điểm)

Tìm số tự nhiên a thỏa mãn 3a+2 và a+2 đều là lũy thừa của 2.

----------Hết----------

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG BẮC GIANG

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

Mã đề 601

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: TOÁN - LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): ***Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.***

Câu 1: Lũy thừa nào dưới đây biểu diễn thương $17^6 : 17$

A. 17^6. **B.** 1^5. **C.** 17^7. **D.** 17^5.

Câu 2: Chỉ ra cặp số tự nhiên liền trước và liền sau của số 95.

A. (96; 97) **B**. (93; 94) **C**. (94; 96) **D**. (96; 94)

Câu 3: Cho tập A={ 2; 3; 4; 5}. Phần tử nào sau đây thuộc tập A.

A. 0 **B**. 1 **C**. 2 **D**. 8

Câu 4: Tập hợp *B* gồm các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn hoặc bằng 8 được viết là

A. $B = [6;7;8]$. **B.** $B = \{5;6;7;8\}$. **C.** $B = (5;6;7)$. **D.** $B = \{6;7;8\}$.

Câu 5: Trong các số sau số nào chia hết cho cả 2; 5 và 9 ?

A. 960. **B.** 5430. **C.** 2580. **D.** 17910.

Câu 6: Cho biểu thức $C = 1 + 2 + 2^2 + 2^3 + ... + 2^9$. Khi đó $C + 1$ bằng

A. 2^{10}. **B.** $2^9 - 1$. **C.** $2^{10} + 1$. **D.** $2^{10} - 1$.

Câu 7: Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là

A. $\mathbb{R}$. **B.** $\mathbb{N}$. **C.** $\mathbb{Q}$. **D.** $\mathbb{Z}$.

Câu 8: ƯCLN (3, 4) là:

A. 1 **B**. 3 **C**. 4 **D**. 12

Câu 9: Kết quả phép tính 16 – 5 + 6 là:

A. 17 **B**. 27 **C**. 5 **D**. 10

Câu 10: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} / 4 < x \le 9\}$. Tập hợp A viết dưới dạng liệt kê là

A. $A = \{5;\ 6;\ 7;\ 8;\ 9\}$. **B.** $A = \{4;\ 5;\ 6;\ 7;\ 8\}$.

C. $A = \{4;\ 5;\ 6;\ 7;\ 8;\ 9\}$. **D.** $A = \{5;\ 6;\ 7;\ 8\}$.

Câu 11: Cho tam giác đều ABC có AB = 15 cm . Độ dài BC là:

A. 15 cm . **B**. 7,5 cm. **C**. 30 cm . **D**. 5 cm

Câu 12 : Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau

A. $5^3 : 5 = 5$. **B.** $5^1 = 1$. **C.** $5^2.5^3.5^4 = 5^{10}$ **D.** $5^2.5^3 : 5^4 = 5$.

Câu 13: Số 75 được phân tích ra thừa số nguyên tố là:

A. 2 . 3 . 5 **B**. 3 . 5 . 7 **C**. $3 . 5^2$ **D**. $3^2 . 5$

thuvientoanhoc.com

Câu 14: Cho $x \in \{5, 16, 25, 135\}$ sao cho tổng $20 + 35 + x$ không chia hết cho 5. Thì x là:

A. 5 **B**. 16 **C**. 25 **D**. 135

Câu 15: Có bao nhiêu số nguyên tố nhỏ hơn 20?

A. 9 số **B**. 8 số **C**. 11 số **D**. 10 số

Câu 16: Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức có dấu ngoặc?

A. [ ] ⇒ ( ) ⇒ { } **B.** ( ) ⇒ [ ] ⇒ { }

C. { } ⇒ [ ] ⇒ ( ) **D.** [ ] ⇒ { } ⇒ ( )

Câu 17: Hoa gấp được 97 ngôi sao và xếp vào các hộp, mỗi hộp 8 ngôi sao. Số ngôi sao còn thừa không xếp vào hộp là:

A. 5 ngôi sao **B.** 1 ngôi sao **C.** 6 ngôi sao **D.** 2 ngôi sao

Câu 18 Hình bình hành ***không*** có tính chất nào dưới đây?

A. Hai cạnh đối bằng nhau. **B.** Hai cạnh đối song song với nhau.

C. Bốn cạnh bằng nhau. **D.** Hai góc đối bằng nhau.

Câu 19. Quốc kì của Việt Nam có dạng hình gì ?

A. Hình vuông. **B.** Hình chữ nhật. **C.** Hình thoi. **D.** Hình bình hành.

Câu 20: Cho hình thoi, biết độ dài hai đường chéo là 2cm và 4cm. Thì diện tích hình thoi là:

A. 4 cm^2 **B**. 6 cm^2 **C**. 8 cm^2 **D**. 2 cm^2

Phần 2: Tự luận (5,0 đ)

Câu 21. (1,5 điểm)

1) Tính hợp lý: $15.2026 - 5.2026$.

2) Thực hiện phép tính : $\left[137 - 12.(2026 - 2025)^{17}\right] - 5^2$

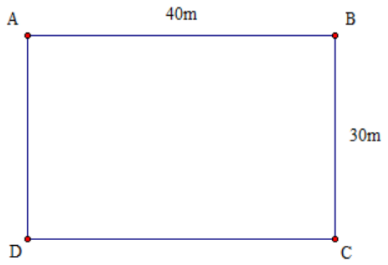
3) Tìm số tự nhiên x biết: $2.x + 3 = 5^9 : 5^7$

Câu 22 (1,5 điểm):

Trong đợt ủng hộ gửi quà cho các bạn học sinh vùng khó khăn, lớp 6A đã quyên góp được 360 quyển vở và 108 cái bút. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần quà để số vở và số bút được chia đều vào mỗi phần quà?

Câu 23: (1,5 điểm)

Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài $40m$ và chiều rộng $30m$ dạng như hình vẽ sau:



1. Em hãy chỉ ra các cạnh bằng nhau của hình chữ nhật ABCD trên ?
2. Em hãy tính chu vi và diện tích mảnh đất đó?

Câu 24: (0,5 điểm)

Tìm số tự nhiên a thỏa mãn 3a+2 và a+2 đều là lũy thừa của 2.

----------Hết----------

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG BẮC GIANG

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

Mã đề 602

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2026-2027

MÔN: TOÁN - LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm): ***Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.***

Câu 1: Tập hợp B gồm các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn hoặc bằng 8 được viết là

A. $B=[6;7;8]$. **B.** $B=\{5;6;7;8\}$. **C.** $B=(5;6;7)$. **D.** $B=\{6;7;8\}$.

Câu 2: Trong các số sau số nào chia hết cho cả 2; 5 và 9 ?

A. 960. **B.** 5430. **C.** 2580. **D.** 17910.

Câu 3: Cho biểu thức $C=1+2+2^2+2^3+...+2^9$. Khi đó $C+1$ bằng

A. 2^{10}. **B.** 2^9-1. **C.** $2^{10}+1$. **D.** $2^{10}-1$.

Câu 4: Lũy thừa nào dưới đây biểu diễn thương $17^6:17$

A. 17^6. **B.** 1^5. **C.** 17^7. **D.** 17^5.

Câu 5: Kết quả phép tính 16 – 5 + 6 là:

A. 17 **B**. 27 **C**. 5 **D**. 10

Câu 6: Cho tập hợp $A=\{x\in\mathbb{N}/\,4<x\le 9\}$. Tập hợp A viết dưới dạng liệt kê là

A. $A=\{5;\ 6;\ 7;\ 8;\ 9\}$. **B.** $A=\{4;\ 5;\ 6;\ 7;\ 8\}$.

C. $A=\{4;\ 5;\ 6;\ 7;\ 8;\ 9\}$. **D.** $A=\{5;\ 6;\ 7;\ 8\}$.

Câu 7: Cho tam giác đều ABC có AB = 15 cm . Độ dài BC là:

A. 15 cm . **B**. 7,5 cm. **C**. 30 cm . **D**. 5 cm

Câu 8 : Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau

A. $5^3:5=5$. **B.** $5^1=1$. **C.** $5^2.5^3.5^4=5^{10}$ **D.** $5^2.5^3:5^4=5$.

Câu 9: Số 75 được phân tích ra thừa số nguyên tố là:

A. 2 . 3 . 5 **B**. 3 . 5 . 7 **C**. $3\cdot 5^2$ **D**. $3^2\cdot 5$

Câu 10: Cho x∈ {5, 16, 25, 135} sao cho tổng 20 + 35 + x không chia hết cho 5. Thì x là:

A. 5 **B**. 16 **C**. 25 **D**. 135

Câu 11: Chỉ ra cặp số tự nhiên liền trước và liền sau của số 95.

A. (96; 97) **B**. (93; 94) **C**. (94; 96) **D**. (96; 94)

Câu 12: ƯCLN (3, 4) là:

A. 1 **B**. 3 **C**. 4 **D**. 12

Câu 13: Có bao nhiêu số nguyên tố nhỏ hơn 20?

A. 9 số **B**. 8 số **C**. 11 số **D**. 10 số

Câu 14: Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức có dấu ngoặc?

thuvientoanhoc.com

A. [ ] ⇒ ( ) ⇒ { } **B.** ( ) ⇒ [ ] ⇒ { }
C. { } ⇒ [ ] ⇒ ( ) **D.** [ ] ⇒{ } ⇒ ( )

Câu 15: Hoa gấp được 97 ngôi sao và xếp vào các hộp, mỗi hộp 8 ngôi sao. Số ngôi sao còn thừa không xếp vào hộp là:

A. 5 ngôi sao **B.** 1 ngôi sao **C.** 6 ngôi sao **D.** 2 ngôi sao

Câu 16: Hình bình hành ***không*** có tính chất nào dưới đây?

A. Hai cạnh đối bằng nhau. **B.** Hai cạnh đối song song với nhau.

C. Bốn cạnh bằng nhau. **D.** Hai góc đối bằng nhau.

Câu 17: Quốc kì của Việt Nam có dạng hình gì ?

A. Hình vuông. **B.** Hình chữ nhật. **C.** Hình thoi. **D.** Hình bình hành.

Câu 18: Cho hình thoi, biết độ dài hai đường chéo là 2cm và 4cm. Thì diện tích hình thoi là:

A. 4 cm^2 **B**. 6 cm^2 **C** . 8 cm^2 **D**. 2 cm^2

Câu 19: Cho tập A={ 2; 3; 4; 5}. Phần tử nào sau đây thuộc tập A.

A. 0 **B**. 1 **C**. 2 **D**. 8

Câu 20: Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là

A. $\mathbb{R}$. **B.** $\mathbb{N}$. **C.** $\mathbb{Q}$. **D.** $\mathbb{Z}$.

Phần 2: Tự luận (5,0 đ)

Câu 21. (1,5 điểm)

1) Tính hợp lý: $15.2026 - 5.2026$.

2) Thực hiện phép tính : $\left[137 - 12.(2026 - 2025)^{17}\right] - 5^2$

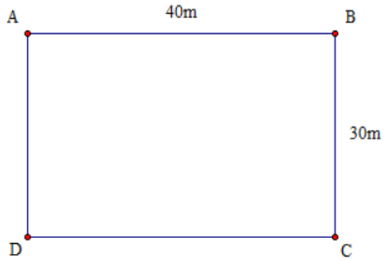
3) Tìm số tự nhiên x biết: $2.x + 3 = 5^9 : 5^7$

Câu 22 (1,5 điểm):

Trong đợt ủng hộ gửi quà cho các bạn học sinh vùng khó khăn, lớp 6A đã quyên góp được 360 quyển vở và 108 cái bút. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần quà để số vở và số bút được chia đều vào mỗi phần quà?

Câu 23: (1,5 điểm)

Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài $40m$ và chiều rộng $30m$ dạng như hình vẽ sau:



1) Em hãy chỉ ra các cạnh bằng nhau của hình chữ nhật ABCD trên ?

2) Em hãy tính chu vi và diện tích mảnh đất đó?

Câu 24: (0,5 điểm)

Tìm số tự nhiên a thỏa mãn 3a+2 và a+2 đều là lũy thừa của 2.

----------Hết----------

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG BẮC GIANG
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

HDC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: TOÁN - LỚP 6

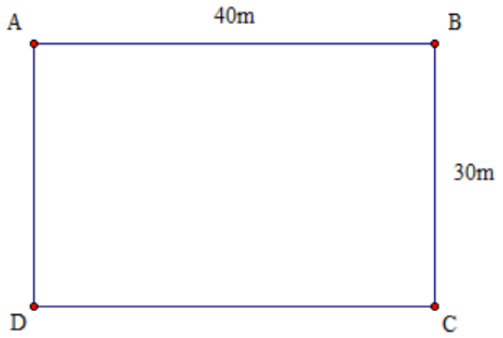
Phần 1. TNKQ Từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu đúng 0,25 điểm

MÃ 601/ Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐÁP ÁN	**D**	**C**	**C**	**D**	**D**	**A**	**B**	**A**	**A**	**A**
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐÁP ÁN	**A**	**D**	**C**	**B**	**B**	**B**	**B**	**C**	**B**	**A**
MÃ 602 /Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐÁP ÁN	**D**	**D**	**A**	**D**	**A**	**A**	**A**	**D**	**C**	**B**
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐÁP ÁN	**C**	**A**	**B**	**B**	**B**	**C**	**B**	**A**	**C**	**B**

Phần 2. Tự luận (5 điểm)

Câu	**Phần**	**Hướng dẫn giải**	**Điểm**
Câu 21 (1,5đ)	**1)**	1) Tính nhanh $15.2023-5.2023$	
		$=\ 2023.(15-5)$	0,25
		$=2023.\ 10=20230$	0,25
	2)	$\left[137-12.(2026-2025)^{17}\right]-5^2$ $=[137-12.1]-25$ $=125-25$ $=100$	0,25 0,25
	3)	$2.x+3=5^9:5^7.$ $2.x+3=5^2$ $2.x+3=25$ $2.x=22$ $x=11.$ Vậy $x=11.$	0, 5 0, 5
Câu 22 (1,5 đ)		Gọi số phần quà lớp 6A chia được nhiều nhất là x(phần), điều kiện $x\in N^*.$ Vì x là số tự nhiên lớn nhất sao cho $360\vdots x,\ 108\vdots x$	0,25

thuvientoanhoc.com

		nên x = ƯCLN(360,108). Ta có: $360 = 2^3.3^2.5$, $108 = 2^2.3^3$. $\Rightarrow$ ƯCLN(360,108) = $2^2.3^2 = 36$. Vậy lớp 6A có thể chia được nhiều nhất 36 phần quà.	0, 5 0, 5 0,25
Câu 23 (1,5 đ)			
	1)	Các cạnh bằng nhau trong hình chữ nhật ABCD là: AB = CD; AD = BC	0,5
	2)	Chu vi mảnh đất là: $(40+30).2 = 140$(m) Diện tích mảnh đất là: $40.30 = 1200(m^2)$ Vậy mảnh đất có chu vi 140m và diện tích là 1200m^2	0,5 0,5
Câu 24 (0,5 đ)		Vì 3a+2 và a+2 đều là lũy thừa của 2 nên tồn tại số tự nhiên x, y sao cho $3a+2 = 2^x$ và $a+2 = 2^y$ Vì a là số tự nhiên nên $3a+2 \geq a+2$ Hay $2^x \geq 2^y \Rightarrow x \geq y \Rightarrow 2^x$ chia hết cho 2^y Khi đó 3a+2 chia hết cho a+2	0,25
		⇨ 3(a+2) – 4 chia hết cho a + 2 ⇨ 4 chia hết cho a+2 ⇨ a+2 là ước của 4 mà a là số tự nhiên ⇨ $a+2 \in \{2;4\}$ $a \in \{0;2\}$ Với a = 0 thì x = 1, y = 1	

thuvientoanhoc.com

		Với $a = 2$ thì $x = 3, y = 2$ Vậy $(x; y) \in \{(1;1);(3;2)\}$	0,25
Tổng			5 điểm

Lưu ý: *Học sinh làm cách khác nếu đúng yêu cầu của bài vẫn cho điểm tối đa.*

BGH NHÀ TRƯỜNG DUYỆT **TỔ TRƯỞNG DUYỆT** **GIÁO VIÊN RA ĐỀ**

Đỗ Văn Hoàn **Đỗ Thị Thủy**

thuvientoanhoc.com

1. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1
MÔN: TOÁN – LỚP 6. Năm học 2026-2027

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng		Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu hỏi		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TN	TL	
1	Số tự nhiên (24 tiết)	Tập hợp, tập hợp số tự nhiên	5 1,25 đ								8	3	4,5 đ
		Các phép tính với số tự nhiên		1 0,75đ	3 0,75 đ			1 1 đ		1 1 đ			
		Quan hệ chia hết, tính chất chia hết, dấu hiệu chia hết	2 0, 5đ			1 0,75 đ	1 0,25 đ				3	1	1,75 đ
		Ước chung, ƯCLN, Bội chung, BCNN	3 0,75 đ		1 0,25 đ						4		1
2	Hình học trực quan (7/20tiết)	Tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều	2 0, 5đ		1 0,25 đ			1 0,75 đ			5	*2*	2, 75
		Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành	1 0,25 đ		1 0,25 đ	1 0,75 đ							
Tổng: Số câu Điểm			13	1	6	2	1	2		1			10,0
Tỉ lệ % (điểm)			40% (4đ)		30% (3đ)		20% (2đ)		10% (1đ)				100% (10 đ)
Tỉ lệ chung			70%				30%						100%

thuvientoanhoc.com

2. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 TOÁN – LỚP 6

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
1	Số tự nhiên (27 tiết)	Tập hợp, tập hợp số tự nhiên	**Nhận biết** **– Tập hợp, tập hợp số tự nhiên** – Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính trong tập số tự nhiên. - Nhận biết được số nguyên tố	5(TN)			
			Thông hiểu				
			Vận dụng:				
		Các phép tính với số tự nhiên	**Thông hiểu:** – Hiểu được thứ tự thực hiện các phép tính.	3 TN	1(TL)		
			Vận dụng: **– Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên** – Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng....(tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với các phép tính về số tự nhiên			1(TL)	

thuvientoanhoc.com

			Vận dụng cao: **– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn *(phức hợp, không quen thuộc)* gắn với các phép tính về số tự nhiên.**				1(TL)
2		Quan hệ chia hết, tính chất chia hết, dấu hiệu chia hết	**Nhận biết:** – Nhận biết được dấu hiệu chia hết	1TN			
			Thông hiểu: **–** Hiểu về các tính chất chia hết				
		Ước chung, ƯCLN, Bội chung, BCNN	**Nhận biết:** Nhận biết được tập hợp các ước	4(TN)			
			Vận dụng: Giải quyết được bài toán quy về ƯC, BC		1TL		
3	Hình học trực quan (7/20tiết)	Tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành	***Nhận biết*** - Nhận biết được hình - Nhận biết được công thức tính chu vi, diện tích	2(TN)			
			Thông hiểu - Hiểu về một số đặc điểm của hình		3(TN)	1TL	
			Vận dụng - Vận dụng tính được diện tích của hình chữ nhật, hình bình hành	1TN			
Tổng				17TN	3 TN 3TL	0 TN 2 TL	0 TN 1 TL

thuvientoanhoc.com